TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1033**/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 21 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 944/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Ông **Đỗ Anh L**, sinh năm 1976

Căn cước công dân số 024076011331

Nơi đăng ký thường trú và ở hiện nay: Thôn T, xã K, tỉnh Bắc Ninh.

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1975

Căn cước công dân số 024175014560

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: CH 4436 – Toà CT12C KĐT K, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Đỗ Anh L và bà Bùi Thị H kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại UBND phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội (Nay là UBND phường Đ, Thành phố Hà Nội). Ông bà chung sống hòa thuận đến khoảng đầu năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không còn tin tưởng nhau. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên ông bà nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 13 tháng 7 năm 2026, ông bà xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tiếp tục chung sống không có hạnh phúc nên thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn. Đồng thời ông bà cũng thống nhất thỏa thuận được việc

giao người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của ông bà là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Đỗ Anh L và bà Bùi Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Ông Đỗ Anh L và bà Bùi Thị H xác nhận có hai con chung là cháu Đỗ Vân A, sinh ngày 28/11/2002 và cháu Đỗ Nhã U, sinh ngày 09/11/2013. Khi ly hôn, cháu Đỗ Vân A đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Ông bà thỏa thuận giao con chung là cháu Đỗ Nhã U cho bà Bùi Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Anh L và bà Bùi Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Sau khi ly hôn, ông Đỗ Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Ông Đỗ Anh L và bà Bùi Thị H xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về công nợ chung: Ông Đỗ Anh L và bà Bùi Thị H xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Ông Đỗ Anh L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0015660 ngày 25/6/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND khu vực 3 – Hà Nội;*
- *UBND nơi ĐKKH;*
- *Lưu hồ sơ vụ án./.*

Thẩm phán

Nguyễn Thị Lài